

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG MST VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG MST VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM MST TECHNOLOGY AND COMMUNICATION SERVICES JOINT STOCK COMPANYJOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108848733

3. Ngày thành lập: 31/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 76, khu dân dân Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977 587 286

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
2.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
3.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
4.	Sản xuất giày, dép	1520
5.	Sao chép bản ghi các loại	1820
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
12.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
13.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
14.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

19.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
32.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
35.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Xuất bản phần mềm	5820
38.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
39.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
40.	Lập trình máy vi tính	6201
41.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
42.	Cổng thông tin	6312
43.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
44.	Quảng cáo	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
50.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

51.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
52.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
53.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
54.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI TRỌNG ĐIỂM	Số 36, ngõ Xuân Đỗ, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	034081009496	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		

2	NGUYỄN KIM ANH	Xóm 3, Xã Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	001192012647
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000	
3	NGUYỄN XUÂN MINH	Tập thể xây dựng 34, Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	108.000	1.080.000.000	36,000	001066009351
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	108.000	1.080.000.000	36,000	
4	NGUYỄN TẤT HÙNG	Đội 5 Áng Thượng, Xã Lê Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.000	1.170.000.000	39,000	001086020759
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	117.000	1.170.000.000	39,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TẤT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086020759

Ngày cấp: 27/09/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Hà Nội, Xã Lê Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1212, Sảnh B, Chung cư Bắc Hà, số 17 đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội